

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-11-2018

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Minh Tiến.

Bà Phạm Kim Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2018/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2018, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Hoàng X, sinh năm 1964 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1966 (Có mặt).

Cùng cư trú: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/8/2018 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Ngô Hoàng X trình bày:

Vào năm 1986 (quá trình khởi kiện và hòa giải khai là năm 1991), ông (Ngô Hoàng X) và bà Trần Thị L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống với nhau thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc. Tuy nhiên, vào ngày 29/12/2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Đồng thời nhiều lần bà L nhắn tin hẹn hò với người đàn ông khác ông nhiều lần bắt gặp và khuyên can, tha thứ nhưng bà L vẫn không thay đổi. Ngoài ra, bà L còn thường

xuân ăn nhậu. Giữa ông và bà L không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2018 cho đến nay. Ông tự nhận thấy không có khả năng hòa giải, hàn gắn; hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Trần Thị L. Về con chung có 02 người tên là Ngô Hoàng S (giới tính nam), sinh năm 1992 và Ngô Huyền T (giới tính nữ) sinh năm 1993. Hiện con chung đều trưởng thành, có khả năng tự lao động sinh sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, ông yêu cầu được tự thỏa thuận; về nợ chung không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 19/9/2018 và tại phiên tòa, bị đơn là bà Trần Thị L trình bày:

Về hôn nhân, thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, đúng như ông Ngô Hoàng X trình bày. Bà (Trần Thị L) và ông Ngô Hoàng X xác lập quan hệ vợ chồng vào ngày 16/8/1986, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Minh Hải (nay là huyện P, tỉnh Cà Mau) nhưng hiện tại đã bị thất lạc. Về mâu thuẫn giữa bà và ông Ngô Hoàng X không có gì lớn, do ông Ngô Hoàng X nghi ngờ trong khi bà nhắn tin qua lại với người khác, do bà làm cán bộ phụ nữ áp nên có nhiều mối quan hệ xã giao nên có ăn nhậu nhiều dẫn đến việc xảy ra mâu thuẫn, là nguyên nhân dẫn đến việc ông Ngô Hoàng X yêu cầu ly hôn. Hiện tại, bà vẫn còn tình thương đối với ông Ngô Hoàng X, bà xin nhận khuyết điểm, yêu cầu được hàn gắn tình cảm vợ chồng không đồng ý ly hôn. Về con chung đúng là có 02 người con như ông Ngô Hoàng X đã trình bày, hiện các con chung đều trưởng thành và có khả năng tự lao động sinh sống nên không yêu cầu giải quyết về con chung. Về tài sản chung thống nhất tự thỏa thuận, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Ngô Hoàng X yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét về hôn nhân, tại phiên tòa ông Ngô Hoàng X và bà Trần Thị L thống nhất trình bày: Cả hai cùng xác định thời gian bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 8/1986 âm lịch, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Minh Hải (nay là huyện P, tỉnh Cà Mau). Quá trình khởi kiện, ông Ngô Hoàng X xác định không có đăng ký kết hôn, bà Trần Thị L xác định có đăng ký kết hôn nhưng cả hai không cung cấp giấy tờ chứng minh. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền xác định không có lưu trữ sổ bộ ghi nhận việc đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà Trần Thị L theo mốc thời gian mà bà Trần Thị L trình bày. Tại phiên tòa, ông Ngô Hoàng X thừa nhận ông và bà Trần Thị L chung sống với nhau như vợ chồng đến nay đã hơn 30 năm. Cho thấy lời trình bày của bà L là có căn cứ. Do đó, hôn nhân của ông Ngô Hoàng X và

bà Trần Thị L được xác định là hôn nhân thực tế, cả hai được công nhận là vợ chồng. Do có phát sinh mâu thuẫn, phát sinh tranh chấp nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết tranh chấp.

Ngoài ra, về mâu thuẫn thì ông Ngô Hoàng X xác định do ông nhiều lần phát hiện bà Trần Thị L nhắn tin qua lại với người đàn ông khác ông có nhắc nhở và bỏ qua nhiều lần nhưng bà Trần Thị L không thay đổi. Bà Liên thừa nhận có mâu thuẫn nhưng cho rằng mâu thuẫn này không lớn dẫn đến việc ông Ngô Hoàng X yêu cầu ly hôn với bà. Tại phiên tòa, bà Trần Thị L cho rằng bà vẫn còn tình thương đối với ông Ngô Hoàng X mặc dù ông Ngô Hoàng X có đánh đập và hành hạ bà, bà thừa nhận toàn bộ lỗi lầm, yêu cầu ông Ngô Hoàng X cho bà cơ hội sửa chữa. Cũng tại phiên tòa, ông Ngô Hoàng X cương quyết ly hôn không muốn đoàn tụ. Đồng thời cả hai xác định không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2018 cho đến nay mà không thể tự hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, hôn nhân giữa ông Ngô Hoàng X và bà Trần Thị L đã và đang trong tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và ông Ngô Hoàng X không muốn đoàn tụ mà cương quyết ly hôn. Do đó, có cơ sở chấp nhận cho ông Ngô Hoàng X ly hôn với bà Trần Thị L.

[4]. Về con chung: Cả hai thống nhất xác định có 02 người con chung tên là Ngô Hoàng S (giới tính nam), sinh năm 1992 và Ngô Huyền T (giới tính nữ) sinh năm 1993. Hiện các con chung đều trưởng thành và có khả năng tự lao động sinh sống nên thống nhất không yêu cầu xem xét giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định không có nợ chung, đồng thời không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Ngô Hoàng X phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Ngô Hoàng X ly hôn với bà Trần Thị L.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Ngô Hoàng X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Ngô Hoàng X đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007214 ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- UBND xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước

